

Số: **23** /2015/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **13** tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 liên Bộ: Tư pháp và Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức bộ máy thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1491/TTr- SNV ngày 13 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản tài viên; quản

lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp;

c) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tư pháp ở địa phương;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

4. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố trình UBND Thành phố phê duyệt, điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố; phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố lập dự thảo dự kiến Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND Thành phố do các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố chủ trì, soạn thảo;

c) Thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND Thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của UBND Thành phố và các cơ quan Trung ương.

5. Về theo dõi thi hành pháp luật:

a) Xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại UBND quận, huyện, thị xã; đề xuất với UBND Thành phố xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố và kiến nghị, đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật của UBND Thành phố với Bộ Tư pháp;

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND Thành phố.

6. Về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp UBND Thành phố tự kiểm tra văn bản do UBND Thành phố ban hành;

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu trình Chủ tịch UBND Thành phố xử lý văn bản trái pháp luật; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND Thành phố theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản chung của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và UBND cấp huyện.

8. Về kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia ý kiến, thẩm định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND Thành phố;

c) Đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ; kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tạo đường kết nối giữa trang tin điện tử của UBND Thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

d) Tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu và đề xuất việc phân công xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND Thành phố và Chủ tịch UBND Thành phố; theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan;

đ) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất, trình UBND Thành phố các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các

đơn vị, cơ quan, tổ chức thực hiện sau khi được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt;

e) Giúp UBND Thành phố kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

g) Đề xuất, báo cáo UBND Thành phố thiết lập hệ thống công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chế độ kiểm nhiệm tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

h) Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

9. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện;

b) Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn Thành phố;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố;

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các cấp; tham gia với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo Quy chế phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và các sở, ngành liên quan giúp UBND Thành phố hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khu phố (gọi chung là tổ dân phố) phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Giúp UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

12. Về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và nuôi con nuôi:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thị xã và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc UBND các xã, phường, thị trấn về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định; thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật;

c) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố;

d) Thẩm định hồ sơ, trình UBND Thành phố giải quyết việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham mưu, đề nghị UBND Thành phố Quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND các quận, huyện, thị xã cấp trái quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật);

đ) Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xin cấp giấy xác nhận là người có quốc tịch Việt Nam; thông báo có quốc tịch Việt Nam; quản lý và lưu trữ hồ sơ về quốc tịch theo quy định của pháp luật.

13. Về lý lịch tư pháp:

a) Xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp; cung cấp lý lịch tư pháp, thông tin bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp khác;

c) Lập lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung theo quy định;

d) Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền.

14. Về bồi thường nhà nước:

a) Hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và UBND cấp huyện;

b) Đề xuất, trình UBND Thành phố xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

15. Về trợ giúp pháp lý:

a) Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng của Thành phố;

c) Đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm Trợ giúp viên pháp lý; quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi, thu hồi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật.

16. Về luật sư và tư vấn pháp luật:

a) Tham mưu, đề xuất trình UBND Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Thẩm định hồ sơ, trình UBND Thành phố quyết định cho phép thành lập, phê chuẩn kết quả Đại hội của Đoàn luật sư, giải thể Đoàn luật sư; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức

Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới;

c) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Trung tâm tư vấn pháp luật; cấp, thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật;

d) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; đề nghị Đoàn luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết;

đ) Lập danh sách, theo dõi người đăng ký hành nghề tại Đoàn Luật sư tại Thành phố Hà Nội.

17. Về công chứng:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên; quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với công chứng viên;

c) Trình UBND Thành phố quyết định thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng và cho phép thành lập, thay đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng và thu hồi Quyết định thành lập Văn phòng công chứng theo quy định;

d) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; ghi nhận thay đổi danh sách công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; xem xét, thông báo bằng văn bản cho Văn phòng công chứng về việc đăng ký danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng;

đ) Xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công chứng theo quy định.

18. Về giám định tư pháp:

a) Trình UBND Thành phố quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp;

b) Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố; đề xuất các giải pháp bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp theo yêu cầu của hoạt động tố tụng tại địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

19. Về bán đấu giá tài sản:

a) Tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển các tổ chức bán đấu giá sau khi được UBND Thành phố phê duyệt; tham mưu, đề xuất trình UBND Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức và đội ngũ đấu giá viên trên địa bàn Thành phố;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trên địa bàn Thành phố.

20. Giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về công tác trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật.

21. Về đăng ký giao dịch bảo đảm:

a) Thực hiện kiểm tra định kỳ việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm bằng bất động sản tại các Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp về việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố.

22. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về Quản tài viên theo quy định của pháp luật.

23. Về công tác pháp chế:

a) Xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành chương trình, kế hoạch công tác pháp chế hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành;

b) Quản lý, kiểm tra công tác pháp chế đối với công chức pháp chế chuyên trách và Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố;

c) Giúp UBND Thành phố chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với công chức pháp chế chuyên trách và Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố;

d) Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố;

đ) Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố trong việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn Thành phố.

24. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

25. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Giúp UBND Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định của pháp luật;

b) Phổ biến, tổ chức tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

26. Giúp UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự; hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội do Bộ Tư pháp ban hành.

27. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

28. Kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

29. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

30. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

31. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND Thành phố.

32. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND Thành phố.

33. Thực hiện công tác tổng hợp thông tin, thống kê tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, chương trình công tác trong các lĩnh vực được giao, báo cáo định kỳ và đột xuất với UBND Thành phố và Bộ Tư pháp.

34. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

35. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của sở, việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn Thành phố; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc sở do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định;

đ) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- a.1. Văn phòng;
- a.2. Thanh tra;
- a.3. Phòng Tổ chức - Đào tạo;
- a.4. Phòng Văn bản pháp quy;
- a.5. Phòng Kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật;
- a.6. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- a.7. Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
- a.8. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- a.9. Phòng Hành chính tư pháp;
- a.10. Phòng Quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp;
- a.11. Phòng lý lịch tư pháp;

b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở:

- b.1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- b.2. Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- b.3. Báo Pháp luật và Xã hội;
- b.4. Phòng Công chứng số 1;
- b.5. Phòng Công chứng số 2;
- b.6. Phòng Công chứng số 3;
- b.7. Phòng Công chứng số 4;
- b.8. Phòng Công chứng số 5;
- b.9. Phòng Công chứng số 6;
- b.10. Phòng Công chứng số 7;
- b.11. Phòng Công chứng số 8;
- b.12. Phòng Công chứng số 9;
- b.13. Phòng Công chứng số 10;
- b.14. Trung tâm Công nghệ thông tin và Cơ sở dữ liệu Tư pháp;

Giao Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ các văn bản quy định của pháp luật xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Cơ sở dữ liệu Tư pháp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Biên chế:

a) Biên chế của Sở Tư pháp do UBND Thành phố phân bổ hàng năm, trong đó: Biên chế quản lý hành chính gồm lãnh đạo sở và cán bộ, công chức, người lao động các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; mỗi phòng chuyên môn thuộc Sở có trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

Biên chế sự nghiệp gồm cán bộ, viên chức, người lao động các đơn vị sự nghiệp thuộc sở do UBND Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

b) Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, xây dựng Quy chế làm việc của sở và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức và phòng nghiệp vụ thuộc sở.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2010 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Quyết định số 5995/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2013 và Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của UBND Thành phố về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Ban Nội chính TU;
- Chủ tịch UBNDTP;
- Các PCTUBNDTP;
- VPUBNDTP: CVP, các PCVP;
- Các Phòng: CV;
- Website Chính phủ;
- Các cơ quan Báo, Đài Thành phố Hà Nội;
- Công giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, NCo.

21291 (135)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Thảo